

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2018/HNGĐ-ST.**

Ngày: **16/8/2018.**

*“V/v : Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- THnh phân hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yên.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Dương Thế H.

2. Bà Huỳnh Thị Yên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018, về việc *“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn L, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 2 - Thôn 5 - xã H - huyện T - Bình Thuận: Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; HKTT: Xóm 2 - Thôn 5 - xã H - huyện T - Bình Thuận: Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – Anh Lê Văn L trình bày như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Văn L và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H - T - Bình Thuận vào ngày 28/9/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 08/2017 chị H nói với anh L về quê thăm cha mẹ ruột, nhưng anh L không biết lý do gì chị H đã bỏ đi và sống ly thân với anh L cho đến nay. Anh L không biết chị H đi đâu, làm gì mà chỉ biết thông tin qua facebook là chị H đang chung sống với người đàn ông khác ở Bình Dương, nhưng anh L không biết địa chỉ cụ thể ở đâu. Thời gian này, chị H chưa lần nào về thăm gia đình và các bên không có liên lạc gì với nhau. Anh L không còn tình cảm gì với chị H nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Lê Văn L và chị Nguyễn Thị H có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/4/2016. Cháu H sống với anh L từ khi chị H bỏ đi cho đến nay. Anh L yêu cầu được quyền nuôi dưỡng người con này cho đến khi thành niên và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh L không yêu cầu giải quyết.

Qua xác minh tại địa phương xã H - huyện T - Bình Thuận xác định chị Nguyễn Thị H hiện nay vẫn đăng ký Hộ khẩu thường trú tại thôn 5, xã H, huyện T. Thế nhưng, chị H đã không còn sinh sống ở địa phương. Thời gian này, chị H không có lần nào trở về địa phương. Khi đi, chị H không có đăng ký tạm vắng nên địa phương xã H không biết hiện nay chị H đang ở đâu.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị H không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Lê Văn L. Vì vậy Tòa án không thu thập được lời khai của bị đơn - chị Nguyễn Thị H trong vụ án.

*[2]. Những chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:*

- Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn - anh Lê Văn L đã cung cấp cho Tòa án các chứng cứ sau: 01 Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2015, ngày 28/9/2015 của UBND xã H; 01 trích lục khai sinh (Bản sao), số 78/2016/TLKS - BS, ngày 16/5/2016 của UBND xã H; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn L (Bản sao) và 01 sổ hộ khẩu (Bản sao).

- Vào các ngày 14/03/2018, ngày 03/04/2017 và ngày 22/6/2018, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương xã H về việc cư trú của chị Nguyễn Thị H. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh Lê Văn L và chị Nguyễn Thị H trên Đài tiếng nói Việt Nam và báo Công lý.

*[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến như sau:*

*Ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự của đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 146, 147, 203, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lê Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/4/2016 cho anh L nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh L, nhưng được quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp đủ).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam và báo Công lý tuy nhiên bị đơn - Chị Nguyễn Thị H không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, nuôi con và đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn - chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Nguyên đơn - Anh Lê Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và giải quyết việc nuôi con. Ngoài ra các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

*[3]. Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Anh Lê Văn L và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H - huyện T - Bình Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Do các bên không cùng chung quan điểm nên không chia sẻ với nhau về những vấn đề trong cuộc sống. Mặc dù, chung sống trong một nhà nhưng anh L và chị H không còn nói chuyện với nhau. Đến tháng 8/2017 anh L không biết lý do gì mà chị H đã bỏ nhà đi và sống ly thân cho đến nay. Thời gian này anh L không biết chị H đang ở đâu, làm gì và các bên không còn liên lạc gì với nhau. Qua thông tin trên mạng xã hội, anh L chỉ biết chị H đang sống tại Bình Dương. Tại phiên tòa, anh L thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa anh L và chị H không có hạnh phúc; anh L đã không còn tình cảm gì với chị H nên yêu cầu được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh tại địa phương xã H thể hiện: Chị H đã bỏ đi khỏi địa phương, thời gian này chị H chưa lần nào trở về địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tuy nhiên chị Nguyễn Thị H không về để giải quyết việc ly hôn, nuôi con và đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải đoàn tụ được. Trong thời gian từ tháng 8/2017 anh L và chị H đã sống ly thân và không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Anh L không còn tình cảm gì với chị H. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của anh L và chị H không có hạnh phúc; mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh L là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, cần chấp nhận cho anh Lê Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

*[4]. Xét về yêu cầu giải quyết việc nuôi con của anh Lê Văn L:*

Anh Lê Văn L và chị Nguyễn Thị H có một người con chung tên là Lê Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/4/2016. Hiện nay, anh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Tại phiên tòa, anh L yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu H cho đến khi thành niên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 cho đến nay, chị H đã bỏ đi khỏi địa phương thì cháu H do anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Thời gian này, chị H chưa lần nào về thăm cháu H. Do đó, yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con của anh Lê Văn L là có căn cứ. Bởi vậy, cần tiếp tục giao cháu Lê Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/4/2016 cho anh L được quyền nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

*[5]. Về cấp dưỡng tiền nuôi con:* Anh Lê Văn L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. Về án phí: Cần buộc anh Lê Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà Nước là phù hợp với Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho anh Lê Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị H và giao con chung là Lê Nguyễn Ngọc H cho anh L được quyền nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh L là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56 các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

#### **Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Tiếp tục giao cho anh Lê Văn L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung tên Lê Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/4/2016 cho đến khi thành niên.

Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Lê Văn L nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con; anh L không được quyền cản trở.

- Về án phí: Buộc anh Lê Văn L phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ NH nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là: 300.000đ mà anh L đã nộp theo biên lai số N.0012419 ngày 22/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Anh Lê Văn L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án - Ngày 16/8/2018. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (**Đã gửi thích quyền kháng cáo**).

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- C.C Thi Hnh án;
- UBND xã H (thay TB);
- Lưu VP, án văn, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Yên**